TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **56**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **909**/2023/TLST-VHNGĐ ngày 11/12/2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* **Người yêu cầu giải quyết:** Anh **Nguyễn Văn Đ** – Sinh năm 1991.

HKTT: Trung Đoàn ...., P , Sóc Sơn, Hà Nội;

Chỗ ở: Sư Đoàn ....., Quân Đoàn ...., Thuận Thành, Phổ Yên, Thái Nguyên.

Và chị **Nguyễn Thị B** - Sinh năm 1991.

HKTT: Thôn 3 xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở: Số 5 ngách 68 ngõ …….Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị B kết hôn tự nguyện ngày 12/09/2014 tại UBND xã D, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Đ và chị B cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh Đ và chị B đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được

nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ và chị B theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị B cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc K – sinh ngày 15/7/2015 và Nguyễn Khánh N– sinh ngày 15/09/2019.

Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Văn Đ mỗi tháng 5.000.000 đồng *(2.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung)* kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị B cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị B cùng xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị B cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị B cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Ngọc K – sinh ngày 15/7/2015 và Nguyễn Khánh N– sinh ngày 15/09/2019.

Giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Văn Đ mỗi tháng 5.000.000 đồng *(2.500.000 đồng/01 tháng/01 con chung)* kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị B cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị B cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị Nguyễn Thị B đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010979 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND xã D tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH số 66, quyển số 01/2014 ngày 12/09/2014);
- THADS Q. Hoàng Mai;
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hiền